

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo thường niên năm 2024

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: CCV
8. Loại công bố : Định kỳ
9. Nội dung công bố thông tin

V/v: Báo cáo thường niên năm 2024

Gửi đính kèm :

- Báo cáo thường niên năm 2024

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Năm báo cáo 2024

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106183, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần 8 ngày 18 tháng 04 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 (Mười tám tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 18.000.000.000 (Mười tám tỷ đồng)
- Địa chỉ : Tầng 8-11, Tòa nhà số 10 phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 024.2220 5889
- Fax : 024.2220 6366
- Website : vcc.com.vn
- Mã cổ phiếu : CCV

Quá trình hình thành và phát triển:

❖ Giai đoạn từ 1969 – 1974:

Tiền thân của Công ty VCC là Viện thiết kế Công nghiệp Kiến Trúc thuộc Bộ Xây dựng, được Chính phủ thành lập ngày 09/10/1969 theo Quyết định số 201/CP do Phó Thủ tướng Đỗ Mười ký.

❖ Giai đoạn từ 1974 – 1992:

Ngày 16 tháng 01 năm 1974, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 109/BXD đổi tên Viện thiết kế Công nghiệp Kiến trúc thành Viện Xây dựng Công nghiệp trực thuộc Bộ.

❖ Giai đoạn từ 1993 đến 2007:

Ngày 28 tháng 12 năm 1992 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 787/BXD-TCCB, đổi tên Viện xây dựng Công nghiệp và công trình đô thị thành Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) là doanh nghiệp nhà nước loại I trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng, có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động trong cả nước và hợp tác quốc tế theo chức năng nhiệm vụ Bộ giao cho Công ty và theo đúng luật pháp.



Ngày 5 tháng 5 năm 1993 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 161A/ BXD- TCLĐ. Nội dung quyết định Thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước: *Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam, trực thuộc Bộ Xây dựng.*

❖ *Giai đoạn từ 2007 đến nay:*

Ngày 07/02/2007 của Bộ Xây dựng quyết định số 248/QĐ-BXD về việc Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam thành Công ty cổ phần - Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam chiếm 51% vốn Điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

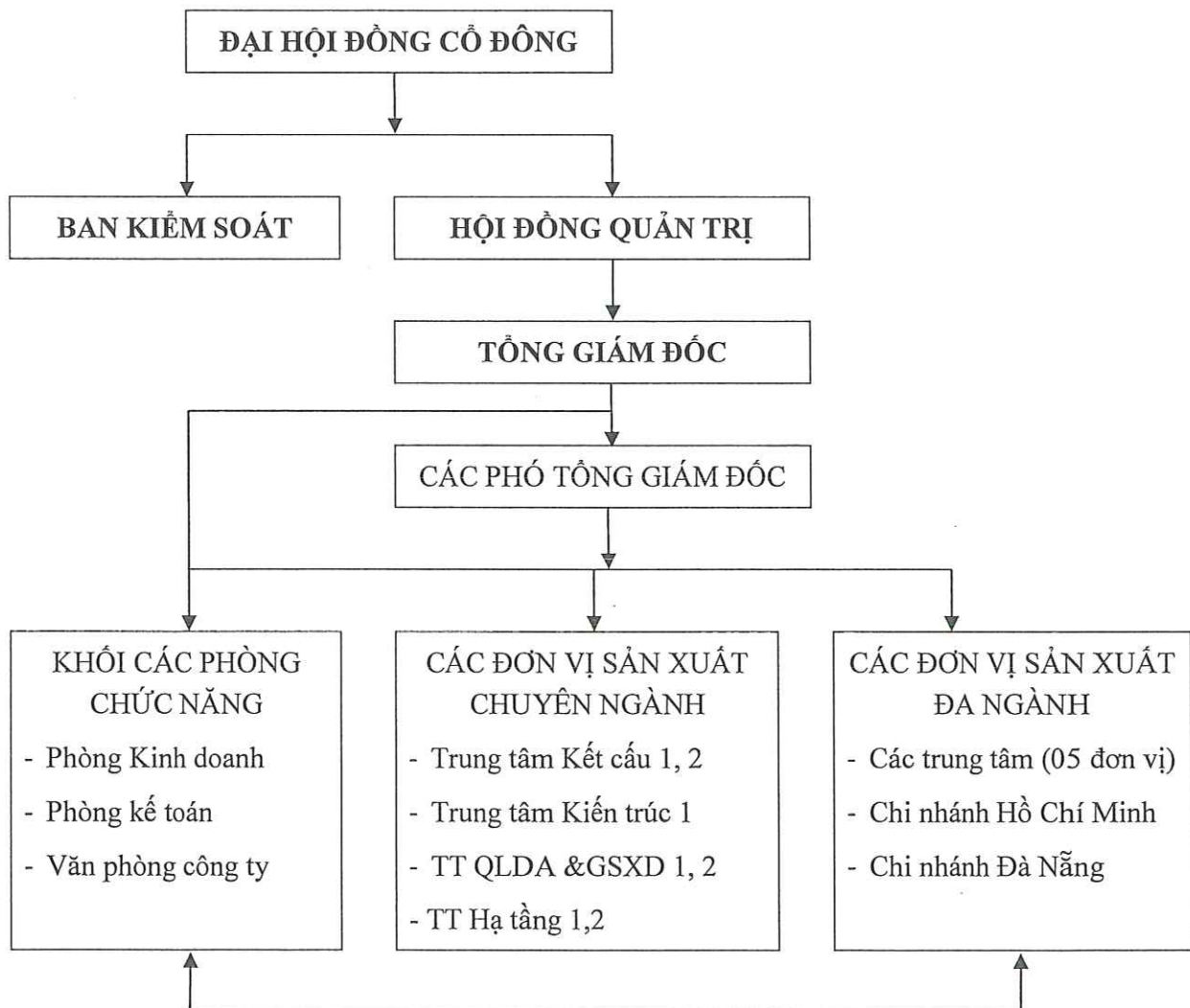
Theo các ngành nghề kinh doanh được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bao gồm:

- *Hoạt động Kiến trúc và Tư vấn kỹ thuật có liên quan:*
- *Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã 7120), Chi tiết:*
- *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu (Mã 7490), Chi tiết:*
- *Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã 4390), Chi tiết:*

❖ Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình và bộ máy quản lý



- Các công ty con

TT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	SỐ VỐN THỰC GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng VCC Việt Nam	Tư vấn xây dựng	Công ty con	863.066.108	67,3%
2	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng VCC Hà Nội	Tư vấn xây dựng	Công ty con	180.000.000	75%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Hòa lợi ích Người lao động, Nhà nước và Cổ đông. Thu nhập bình quân của người lao động ở mức phù hợp với mặt bằng chung của các Công ty có ngành nghề tương tự; đóng góp đầy đủ nghĩa vụ các nghĩa vụ cho Ngân sách Nhà nước. Tỷ lệ cổ tức của cổ đông cao hơn tỷ lệ tiền gửi ngân hàng. Duy trì lợi nhuận tích lũy để Công ty phát triển bền vững.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phấn đấu là một trong những doanh nghiệp mạnh nhất Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

5. Các rủi ro: *Không có*

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu (Tỷ đồng)	KH 2024	TH 2024	TH/KH (%)	2024/2023 (%)
1	Danh thu (Tỷ đồng)	134,2	208,103	155	127,82
2	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	9	17,4	193,3	143,8
3	Cổ tức (%) – Dự kiến 2024 chưa Phân phối chờ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025		46,3		147,59

- o Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Phân khúc ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng năng lượng và tiện ích đang là xu hướng chính và Chính phủ có kế hoạch phát triển hạ tầng nhằm thúc đẩy thị trường xây dựng trong nước, thêm vào đó việc đầu tư xây dựng vào các khu dân cư vẫn tiếp tục được các Nhà đầu tư trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Ngay từ năm 2023 và đầu năm 2024, Ban Tổng giám đốc công ty và phòng Kinh doanh đã có các phân tích đánh giá, định hướng tiếp cận khai thác các nguồn việc từ các dự án phát triển hạ cơ sở hạ tầng (sân bay, giao thông), các dự án năng lượng, các dự án xây dựng nguyên vật liệu xây dựng..., liên danh ký hợp tác chiến lược với tư vấn nước ngoài như GMP, tiếp thị với các tập đoàn, các Ban quản lý địa phương, các nhà đầu tư nước ngoài, nhằm khai thác phát triển thị trường và kết quả trong năm 2024 đã từng bước có các hợp đồng ký mới với giá trị lớn.
- o Công tác thị trường: Năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các nguồn việc năm 2023 đồng thời tích cực tìm kiếm, mở rộng công việc mới. Công ty đã có cơ chế để đẩy mạnh công tác tìm kiếm khai thác hợp đồng được duy trì, thực hiện trong nhiều năm qua và đã tạo được động lực rất lớn, là yếu tố thúc đẩy hầu hết các cán bộ từ Chủ trì, Chủ nhiệm, Lãnh đạo Đơn vị, Lãnh đạo Công ty nỗ lực trong công tác tìm kiếm khai thác phát triển thị trường.

- o Duy trì và cập nhật ISO 9001-2015 trong quá trình sản xuất, giữ vững thương hiệu và tín nhiệm của khách hàng.
- o Mặt bằng tài chính Công ty đủ vốn ứng cho thực hiện các hợp đồng đã ký cũng như triển khai tìm kiếm công việc, thực hiện dự đấu thầu...

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2024

Họ tên	Chức vụ
1. Hoàng Thị Ngọc Loan	: Tổng giám đốc
2. Phùng Tiến Trung	: Phó Tổng giám đốc
3. Bùi Minh Khánh	: Phó Tổng giám đốc
4. Lê Anh Dũng	: Phó Tổng giám đốc
5. Mai Đoàn	: Phó Tổng giám đốc
6. Liễu Bích Liên	: Kế toán trưởng

- Thông tin tóm tắt của các thành viên Ban Điều hành:

o **Bà** : **Hoàng Thị Ngọc Loan – Tổng giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 01/04/1970

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ học vấn : Thạc sĩ

Số cổ phần sở hữu : 10.404

o **Ông** : **Phùng Tiến Trung – Phó tổng giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 23/10/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P604, B14 Kim liên, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ học vấn : Thạc sĩ

Số cổ phần sở hữu : 11.274

o **Ông** : **Bùi Minh Khánh – Phó tổng giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 29/09/1974

Nơi sinh : Lạng Sơn

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 12B01 Park 12 Time City Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ học vấn : Kỹ sư

Số cổ phần sở hữu : 768

96
T
I
A
Y
V
A
N
A
G

○ Ông : **Lê Anh Dũng – Phó tổng giám đốc**
 Ngày tháng năm sinh : 06/07/1975
 Nơi sinh : Hà Tĩnh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : CH 1904, chung cư IMPEREIA GADEN, số 203 Nguyễn Huy
 Tưởng, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ học vấn : Kiến trúc sư
 Số cổ phần sở hữu : 11.383

○ Ông : **Mai Đoàn – Phó tổng giám đốc**
 Ngày tháng năm sinh : 07/12/1978
 Nơi sinh : Nam Định
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : P2001 21T2 Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân
 Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ học vấn : Thạc sĩ
 Số cổ phần sở hữu : 112.500

○ Bà : **Liễu Bích Liên – Kế toán trưởng**
 Ngày tháng năm sinh : 11/06/1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Phòng 506, Chung cư Sapphire Palace, số 4 Phố Chinh Kính,
 phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ học vấn : Thạc sĩ
 Số cổ phần sở hữu : 15.689

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: người. Không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: *Không có.*
- Các công ty con (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2024 của các công ty con)

TT	TÊN CÔNG TY	ĐVT	DOANH THU	LỢI NHẬN TRƯỚC THUẾ	CỔ TỨC
1	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng VCC Việt Nam	Tỷ đồng	1,932	0,61	Chưa phân phối
2	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng VCC Hà Nội	Tỷ đồng	2,790	0,58	Chưa phân phối

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2024 (Tỷ đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	250,24	272	108.7%
Doanh thu thuần	160,51	203,83	126.99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,2	17,4	142.62%
Lợi nhuận khác	(0.07)	0.009)	12.86%
Lợi nhuận trước thuế	12,1	17,4	143.8%
Lợi nhuận sau thuế	9,41	13,89	147.6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Lợi nhuận sau thuế TNDN)	31,37	46.3%	147.59%

- Các chỉ tiêu khác.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,14	1,15	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,62	0,67	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,3	5,15	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,1	1,48	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,75	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,59	0,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,31	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,085	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 1.800.000CP
- Loại cổ phần đang lưu hành :
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.800.000CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng :

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng (Người)	Số cổ phần (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)
Cổ đông trong nước				
+ Cổ đông tổ chức	2	919.536	51,08	9.195.360.000
+ Cổ đông cá nhân	218	880.464	48,92	8.804.640.000
Cổ đông nước ngoài				
Tổng cộng	220	1.800.000	100	18.000.000.000

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp): *Không có*
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: *Không có*
- e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty tư vấn

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *không phát thải khí nhà kính.*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *Không có*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Năng lượng điện năm 172.872kw*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *khoảng 13KWh/ tháng*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến: *Không có*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *nước sạch thành phố 1.153m³*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động: *268 người*

Mức lương trung bình đối với người lao động: *17 tr/người*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: *tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. Thực hiện quyền lợi của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 80 giờ
- Đào tạo theo nhân viên và theo phân loại nhân viên đối với từng mục tiêu đào tạo
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:* Tổ chức các hoạt động vì cộng đồng

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:* theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trước những tình hình kinh tế có những khó khăn nhất định do ảnh hưởng của kinh tế, chính trị thế giới.
2. Nhìn chung công ty đã có những nỗ lực đáng kể và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu so với kế hoạch năm điều chỉnh do Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Tình hình tài chính:
 - a. Tình hình tài sản : Đến 31/12/2024;
Tài sản ngắn hạn : 263,1 tỷ đồng;
Tài sản dài hạn : 8,8 tỷ đồng.
 - b. Tình hình nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến 31/12/2024: 227,8 tỷ đồng
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:
 - Duy trì thực hiện quản lý chất lượng ISO 9001
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai : Thực hiện Điều lệ sửa đổi; Quy chế quản lý nội bộ năm 2022, tiếp tục hoàn thiện các quy chế khác, củng cố kiện toàn nhân sự từ cấp quản lý công ty đến các đơn vị, phòng chức năng trong công ty phù hợp với tình hình thực tế.
6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
 - a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
 - b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
 - c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chỉ đạo, giám sát hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty và mang lại lợi nhuận cao cho cổ đông, phúc lợi và thu nhập tốt cho người lao động.

Đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ Công ty, hoạt động vì lợi ích cao nhất của Công ty. Duy trì thường xuyên sự chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và các người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Công ty tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động; tích cực tham gia nhiều chương trình, hoạt động vì cộng đồng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty*

Mặc dù thị trường tư vấn đang gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban Tổng giám đốc đã cò nhiều nỗ lực chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty năm 2024.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tiếp tục rà soát, biên soạn lại hệ thống các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp các quy định pháp luật theo hướng quản trị tiên tiến;
- Tiếp tục kiện toàn bộ, bổ sung cán bộ lãnh đạo các đơn vị, phòng ban trong Công ty theo hướng sử dụng những cán bộ có phẩm chất tốt; năng lực tốt; có thành tích, có nhiều đóng góp cho Công ty; tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với Công ty. Thực hiện tuyển chọn công bằng, công khai, minh bạch đối với các vị trí quan trọng (giám đốc các đơn vị mạnh, trưởng các phòng, ban trong Công ty) góp phần tạo động lực, khích lệ ý chí phấn đấu, phát huy phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ lãnh đạo;
- Rà soát, có biện pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh chấm dứt tình trạng nhiều năm không hoàn thành kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh yếu kém của một số đơn vị, chi nhánh, công ty con của Công ty;
- Chỉ đạo chuẩn hóa lại quy trình sản xuất, sản phẩm các loại hình công việc đang có năng lực vượt trội để tạo ra sản phẩm tư vấn khác biệt, vượt xa đủ khoảng cách an toàn so với các đối thủ cạnh tranh, tiến tới chiếm ưu thế tuyệt đối;
- Có chiến lược đầu tư, nghiên cứu, tiếp cận các sản phẩm tư vấn mới, có tiềm năng, có hiệu quả nhưng chưa phải là thế mạnh của Công ty như hệ thống giao thông ngoài đô thị, công trình hàng không...;
- Chỉ đạo xây dựng chiến lược đồng bộ cho việc đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ và tận dụng tốt các lao động quá khứ để nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên;
- Xây dựng thương hiệu, PR, marketing cho Công ty, xác lập bộ phận nghiên cứu thị trường về những lĩnh vực liên quan thế mạnh của VCC để chiếm lĩnh thị trường;
- Hoàn thiện và triển khai Đề án đổi mới Công ty giai đoạn 2022-2027, tạo ra mô hình sản xuất mới bằng cách thành lập các trung tâm thiết kế chuyên ngành sâu về Kiến trúc, Kết cấu, M&E và Hạ tầng kỹ thuật tạo môi trường chuyên môn tốt, tạo ra các sản phẩm tư vấn có chất lượng, khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh. Đóng vai trò là lõi động lực về chính sách phát triển,

10
HỘI
CỔ
ĐÔNG
AN
NHẬT
VIỆ
TR

tiềm lực chuyên môn, nghiên cứu chuyên giao KHCN. Góp phần thúc đẩy sự phát triển chuyên môn, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm ở các trung tâm thiết kế đa ngành linh hoạt còn lại trong Công ty;

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình để thực hiện việc trả lương tháng (không thực hiện khoán) ở các trung tâm thiết kế chuyên ngành để có thể tuyển chọn được các nhân sự có năng lực tốt, vượt trội và thực hiện các công tác quản trị chiều sâu tại các trung tâm này;
- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, kế toán theo hướng tuân thủ các quy định pháp luật, minh bạch, rõ ràng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên toàn công ty, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông trong đó có cổ đông Nhà nước ở mức cao;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu phương án khai thác có hiệu quả Trụ sở số 10 phố Hoa Lư và xây dựng phương án khai thác, đầu tư khu đất Vĩnh Tuy;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giá trị cốt lõi, xây dựng niềm tin của cán bộ công nhân viên, chăm chú môi trường làm việc, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó, sự tự hào, kiêu hãnh của nhân viên, con người VCC.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Trần Nhật Minh	Chủ tịch	290.555	16,14	
2	Nguyễn Đình Thi	Thành viên	342.000	19,00	
3	Hoàng Thị Ngọc Loan	Thành viên	298.404	16,57	
4	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên	173.337	9,62	
5	Mai Đoàn	Thành viên	112.500	6,25	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có.*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành khác liên quan.
- Hội đồng quản trị luôn bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, tình hình thực tế của Công ty và thị trường để kịp thời đưa ra những quyết sách tích cực góp phần vào sự phát triển của Công ty.
- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã triệu tập 18 cuộc họp, phát hành nhiều phiếu lấy ý kiến bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT, ban hành 42 Nghị quyết/Quyết định liên quan.
- Trong năm, Hội đồng quản trị đã hoàn thành công tác rà soát, sửa đổi và ban hành Quy chế khoán nội bộ; cho ý kiến về công tác Phần mềm quản trị Công ty, công tác sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ trong Công ty; hoàn thành công tác đầu tư, cải tạo và lắp đặt nội thất Tầng 8 Trụ sở Công ty; hoàn thành công tác biên soạn kỷ yếu 55 năm xây dựng và phát triển Công ty; tổ chức thành công nhiều hoạt động kỷ niệm, chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty; tổ chức thành công lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty...

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập: *Không có thành viên HĐQT độc lập.*

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: *Không có.*

VI. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Sơn	Trưởng ban	5.939	0.33	
2	Ngô Thanh Thủy	Thành viên	1.113	0.06	
3	Trần Văn Trung	Thành viên	0	0	

2. Cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	03	100%		
2	Ông Trần Văn Trung	03	100%		
3	Ông Ngô Thanh Thủy	03	100%		

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:
Giám sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: Chi trả cổ tức đối với cổ đông; Thương Ban điều hành; Các Nghị quyết phục vụ công tác điều hành SXKD trong năm; Nghị quyết liên quan đến công tác kiện toàn nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng GD. Có ý kiến kịp thời trong các công việc của Công ty với quyền và nghĩa vụ của Luật DN và Điều lệ Công ty quy định.
- Hoạt động khác của BKS (nếu có):

VII. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng thù lao, các khoản lợi ích khác:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2024
1	Trần Nhật Minh	Chủ tịch HĐQT	1.591.889.637	876.916.541
2	Hoàng Thị Ngọc Loan	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.439.880.333	924.296.133
3	Nguyễn Đình Thi	Thành viên HĐQT	122.163.819	144.919.389
4	Nguyễn Huy Khanh (Miễn nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên HĐQT	178.100.197	
5	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên HĐQT	300.264.017	183.319.389

6	Mai Đoàn (Bổ nhiệm từ ngày 11/12/2023)	Thành viên HĐQT	530.964.715	700.116.112
7	Phùng Tiến Trung	Phó Tổng giám đốc	839.775.007	603.688.045
8	Bùi Minh Khánh (Bổ nhiệm từ ngày 11/12/2023)	Phó Tổng giám đốc	7.600.000	507.252.443
9	Lê Anh Dũng (Bổ nhiệm từ ngày 11/12/2023)	Phó Tổng giám đốc	17.800.000	451.745.026
10	Liễu Bích Liên (Bổ nhiệm từ ngày 11/12/2023)	Kế toán trưởng	14.160.000	602.377.130
11	Lê Văn Sơn	Trưởng ban kiểm soát	459.216.781	370.747.441
12	Ngô Thanh Thủy	Thành viên BKS	84.323.288	119.635.460
13	Trần Văn Trung	Thành viên BKS	355.723.288	442.620.664

b) Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ: tăng giảm năm 2024

TT	Mã cổ đông	Họ và tên	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
1	VCC-0170	Trần Phú		3.300		3.300
2	VCC-0292	Dương Thị Vân Hà		3.300	3.300	
3	VCC-0501	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1.561		200	1.361
4	VCC-0524	Nguyễn Cát Huy	100	200		300
5	VCC-0528	Phạm Quang Minh	3.300		3.300	
6	VCC-0529	Phan Công Tuấn	100		100	
7	VCC-0532	Đoàn Cường		100		100
	Tổng cộng:		5.061	6.900	6.900	5.061

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không có.*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

1.1. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được biên bản kiểm kê tiền mặt tại ngày 31/12/2024 để có thể xác định được tính chính xác và hiện hữu của chỉ tiêu “Tiền mặt” thuộc khoản mục “Tiền và các khoản tương đương tiền” trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2024. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không đủ cơ sở để chúng

tôi đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục này. Theo đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của chỉ tiêu “Tiền mặt” và các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

- 1.2. Tại chi nhánh Hồ Chí Minh và chi nhánh Đà Nẵng của Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán với tổng số tiền tại thời điểm ngày 01/01/2024 và ngày 31/12/2024 lần lượt là 2,09 tỷ VND và 2,16 tỷ VND. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban điều hành Công ty về khả năng thu hồi các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.
- 1.3. Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty đang ghi nhận trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi phí lãi vay từ các năm trước với số tiền 1,9 tỷ VND. Bằng các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính phù hợp của khoản mục này trên Bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm ngày 31/12/2024. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với khoản mục “Hàng tồn kho” và các chỉ tiêu khác có liên quan trình bày trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
HOÀNG THỊ NGỌC LOAN

